



BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG NHỰA PVC-U

TCVN 8491: 2011 Phụ lục B

(tham khảo tiêu chuẩn BS 3505:1968)

Áp dụng từ 26/02/2025 đến khi có thông báo mới

TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)		TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách			Chưa thuế	Thanh toán
1	Nổi trơn	21 D	1500c/b	15	2.100	2.268	7	Nổi rút trơn	27 × 21 D	1000c/b	15	2.850	3.078
		27 D	1200c/b	15	3.100	3.348			34 × 21 D	-	15		
		34 D	600c/b	15	5.100	5.508			34 × 27 D	800c/b	15	4.000	4.320
		42 D	500c/b	15	7.000	7.560			42 × 21 D	-	15		
		49 D	300c/b	12	10.700	11.556			42 × 27 D	-	15		
		60 M	330c/b	6	6.500	7.020			42 × 34 D	-	15		
		60 D	-	12					49 × 21 D	-	15		
		90 M	120c/b	6	15.100	16.308			49 × 27 D	-	12		
		90 D	-	12					49 × 34 D	-	15		
		114 M	58c/b	6	21.900	23.652			49 × 42 D	-	15		
		114 D	-	9					60 × 21 D	-	15		
		168 M	-	6					60 × 27 D	-	15		
		168 D	-	9					60 × 34 D	300c/b	15	12.600	13.608
2	Nổi ren trong	21 D	1600c/b	15	2.100	2.268			60 × 42 M	-	6		
		27 D	1100c/b	15	3.250	3.510			60 × 42 D	-	12		
		34 D	-	15					60 × 49 M	-	6		
		42 D	-	15					60 × 49 D	-	12		
		49 D	-	12					90 × 34 M	-	9	11.900	12.852
		60 D	-	12					90 × 42 M	-	6		
		90 D	-	12					90 × 49 D	-	12		
		114 D	-	9					90 × 60 M	-	6	12.650	13.662
3	Nổi ren trong thau	21 D	Cái	15			8	Nổi rút có ren	90 × 60 D	-	12		
		27 D	-	15					114 × 90 M	90c/b	6	22.600	24.408
4	Nổi ren ngoài thau	21 D	Cái	15					21 × RT 27 D	Cái	15		
		27 D	-	15	2.300	2.484			27 × RT 21 D	1200c/b	15	2.650	2.862
5	Nổi rút có ren thau	27 × RTT 21 D	Cái	15	8.750	9.450			34 × RT 21 D	-	15		
		27 × RNT 21 D							34 × RT 27 D	-	15		
6	Nổi ren ngoài	21 D	2000c/b	15	1.900	2.052			21 × RN 27 D	-	15		
		27 D	1200c/b	15	2.850	3.078			27 × RN 21 D	1200c/b	15	2.190	2.365
		34 D	800c/b	15	4.950	5.346			27 × RN 34 D	-	15	3.050	3.294
									27 × RN 42 D	-	15		
									27 × RN 49 D	-	15		

Những sản phẩm chưa có giá sẽ sớm được hoàn thiện và đưa ra thị trường trong thời gian tới

M: Mông D: Dày TC: Thủ công RN/RT: Ren ngoài/Ren trong (m): Hệ mét RNT/RTT: Ren ngoài thau/Ren trong thau

VP: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn

Website: http://binhminhviet.vn

Hotline: 0828 92 93 94



BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG NHỰA PVC-U

TCVN 8491: 2011 Phụ lục B

(tham khảo tiêu chuẩn BS 3505:1968)

Áp dụng từ 26/02/2025 đến khi có thông báo mới

CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM															
TT	Tên	Quy cách	Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)		TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)			
					Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách			Chưa thuế	Thanh toán		
9	Co 90°	21 D	1300c/b	15	2.900	3.132	16	Co 90° rút	27 × 21 D	800c/b	15	3250	3510		
		27 D	800c/b	15	4.600	4.968			34 × 21 D	-	15				
		34 D	500c/b	15	6.500	7.020			34 × 27 D	-	15				
		42 D	300c/b	12	9.700	10.476			42 × 27 D	-	12				
		49 D	200c/b	12	15.400	16.632			42 × 34 D	-	12				
		60 M	200c/b	6	10.900	11.772			49 × 27 D	-	12				
		60 D	-	12					49 × 34 D	-	12				
		90 M	80c/b	6	25.500	27.540			60 × 34 D	-	12				
		90 D	-	12					60 × 42 D	-	12				
		114 M	36c/b	6	53.000	57.240			60 × 49 D	-	12				
		114 D	-	12					90 × 60 M	-	6				
		168 M	-	6					90 × 60 D	-	12				
		220 M	-	9					114 × 60 M	-	6				
		220 D	-	12					114 × 90 M	-	6				
10	Co 45°	21 D	1400c/b	15	2.500	2.700	17	Co ren trong thau	21 D	900c/b	15	13.600	14.688		
		27 D	800c/b	15	3.800	4.104			27 D	-	15				
		34 D	600c/b	15	6.000	6.480			21 × RTT 27D	-	15				
		42 D	300c/b	15	8.500	9.180			27 × RTT 21D	600c/b	15	14.750	15.930		
		49 D	200c/b	12	12.900	13.932			34 × RTT 21D	-	15				
		60 M	200c/b	6	9.500	10.260			34 × RTT 27D	-	15				
		60 D	-	12			18	Co ren ngoài thau	21 D	600c/b	15	18.750	20.250		
		90 M	80c/b	6	21.300	23.004			27 D	-	12				
		90 D	-	12			19	Co ren ngoài	27 × RNT 21D	500c/b	15	25.500	27.540		
		114 M	40c/b	6	41.705	45.041			21 D	Cái	15	4.200	4.536		
		114 D	-	9					27 D	-	15				
		168 M	-	6					34 D	-	15				
		168 D	-	9					49 D	-	12				
		220 M	-	6					21 × RN 27 D	-	15				
220 D	-	10			27 × RN 21 D	-			15						
90 M	Cái	6			27 × RN 34 D	-			15						
11	Co âm dương	114 M	-	6			20	Co ren trong	34 × RN 21 D	-	15				
									34 × RN 27 D	-	15				
12	Co 3 nhánh 90°	21 D	Cái	15					21	Bích đơn	21 D	Cái	15	3.350	3.618
		27 D	-	15							27 D	-	15		
		34 D	-	15							34 D	-	15		
13	Tứ thông	90	Cái	6					22	Bích kép	27x RT 21D	800c/b	15	4.500	4.860
		114	-	3			49 D	Bộ			12				
14	Bít xả ren ngoài	60 M	Bộ	6			60 D	-			12				
		90 M	-	6			90 D	-			12				
		114 M	-	6			114 D	-	9						
		168 M	-	6			168 D	-	9						
15	Khởi thủy	110 × 49 D	Bộ	12			23	Khởi thủy dán	114 D	Bộ	9				
		114 × 49 D	-	9					168 D	-	9				
		160 × 60 D	-	9					220 D	-	9				
		168 × 60 D	-	9			24	Khởi thủy dán	114 × 90 M	Cái	6				
		220 × 60 D	-	9					91 × 49 M	-	6				

Những sản phẩm chưa có giá sẽ sớm được hoàn thiện và đưa ra thị trường trong thời gian tới

M: Mỏng D: Dày TC: Thủ công RN/RT: Ren ngoài/Ren trong (m): Hệ mét RNT/RTT: Ren ngoài thau/Ren trong thau

VP: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn

Website: http://binhminhviet.vn

Hotline: 0828 92 93 94



BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG NHỰA PVC-U

TCVN 8491: 2011 Phụ lục B

(tham khảo tiêu chuẩn BS 3505:1968)

Áp dụng từ 26/02/2025 đến khi có thông báo mới

TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)		TT	Sản Phẩm		Số cái/bao	Áp lực (bar)	Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách			Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách			Chưa thuế	Thanh toán
24	Chữ Y - T 45°	34 D	Cái	12			29	Chữ Y rút - T45°	60 × 42 M	Cái	4		
		42 M	-	6					60 × 42 M	-	6		
		49 M	-	6					60 × 49 M	-	6		
		60 M	-	4	22.750	24.570			90 × 42 M	-	6		
		60 D	-	12					90 × 60 M	-	6		
		90 M	-	3					114 × 60 M	-	6		
		90 M	-	6	53.600	57.888			114 × 90 M	-	6		
		114 M	-	3					140 × 90 M	-	6		
		114 M	-	6					140 × 114 M	-	6		
		114 D	-	9					140 × 114 D	-	10		
		168 M	-	4					168 × 90 M	-	6		
		168 M	-	6					168 × 114 M	-	6		
		220 M	-	6					168 × 114 D	-	10		
25	Chữ T	21 D	800c/b	15	3.800	4.104	30	Chữ T rút	220 × 168 M	-	6		
		27 D	600c/b	15	6.100	6.588			27 × 21 D	600c/b	15	4.600	4.968
		34 D	300c/b	15	10.000	10.800			34 × 21 D	450c/b	15	7.100	7.668
		42 D	200c/b	15	13.200	14.256			34 × 27 D	400c/b	15	8.200	8.856
		49 D	150c/b	12	19.500	21.060			42 × 21 D	-	15		
		60 M	130c/b	6	13.900	15.012			42 × 27 D	-	15		
		60 D	-	12					42 × 34 D	-	15		
		90 M	46c/b	6	40.400	43.632			49 × 21 D	-	15		
		90 D	-	12					49 × 27 D	-	15		
		114 M	20c/b	6	72.300	78.084			49 × 34 D	-	15		
		114 D	-	9					49 × 42 D	-	12		
		168 M	-	6					60 × 21 D	-	15		
26	T cong rút	90 × 60 M	Cái	6			31	Keo dán	60 × 27 D	130c/b	15	23.200	25.056
		114 × 60 M	-	6					60 × 34 D	-	12		
		114 × 90 M	-	6					60 × 42 D	-	12		
		168 × 90 M	-	6					60 × 49 D	-	12		
		168 × 90 D	-	10					90 × 34 D	-	12		
		168 × 114 M	-	6					90 × 42 M	-	6		
27	T cong	168 × 114 D	-	10			32	Con thỏ	90 × 60 M	-	6		
		42 D	Cái	15					90 × 60 D	-	12		
		60 M	-	6	18.650	20.142			114 × 60 M	-	6		
		90 M	36c/b	6	48.800	52.704			114 × 60 D	-	9		
		114 M	-	6					114 × 90 M	-	6		
		168 M	-	6					114 × 90 D	-	9		
28	Van	21	50c/t	12	18.500	19.980	32	Con thỏ	25gr	Tuýp		5.200	5.720
		27	50c/t	12	21.600	23.328			50gr	-		8.900	9.790
		34	50c/t	12	36.500	39.420			200gr	Lon		42.000	46.200
									500gr	-		76.300	83.930
									1kg	-		142.500	156.750
									60 M	Bộ	6		
									90 M	-	6		

Những sản phẩm chưa có giá sẽ sớm được hoàn thiện và đưa ra thị trường trong thời gian tới

M: Mỏng D: Dày TC: Thủ công RN/RT: Ren ngoài/Ren trong (m): Hệ mét RNT/RTT: Ren ngoài thau/Ren trong thau

VP: 667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Email: kinhdoanh@binhminhviet.vn

Website: http://binhminhviet.vn

Hotline: 0828 92 93 94